TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐCNHGT-DS	*BĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của:

- *Người khởi kiện*: Ông Đào Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: KP TX, TT TB, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

- *Người bị kiện*: Ông Hồ Công L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 3, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan*:

+ Bà Trần Thị Kim L1, sinh năm 1986

Địa chỉ: KP TX, TT TB, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

+ Bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp 3, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của ông Đào Văn T, sinh năm 1984

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 3 năm 2023, về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Đào Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: KP TX, TT TB, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

Người bị kiện: Ông Hồ Công L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 3, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan:

+ Bà Trần Thị Kim L1, sinh năm 1986

Địa chỉ: KP TX, TT TB, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

+ Bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp 3, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Hồ Công L và bà Phạm Thị Kim N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đào Văn T và bà Trần Thị Kim L1 số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng tiền gốc và 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My